

UBND XÃ BÌNH GIÀNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS BÌNH GIÀNG

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU - CHI CÁC KHOẢN THU CHI HỘ PHỤC VỤ HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026

I	Nội dung thu	Dự toán thu	Đã thu nhận được đợt 1	Đã thu nhận được đợt 2	Tổng đã thu được	So với Dự toán thu	Ghi chú
1	Bảo hiểm tự nguyện Bảo Việt	22,900,000	22,900,000	2,500,000	25,400,000	2,500,000	Có thêm hs ngoại trú mua BH
2	Quỹ Phụ huynh (Thu hộ)	1,795,000	730,000	990,000	1,720,000	-75,000	
3	Mua áo đồng phục HS	39,600,000	39,600,000		39,600,000	0	
4	Tiền phô tô giấy tờ, đề kiểm tra cho HS	8,475,000	2,725,000	5,775,000	8,500,000	25,000	Có biểu chi tiết kèm theo
5	Thanh toán tiền sách giáo khoa	34,153,800	34,153,800		34,153,800		
6	Tiền điện trên lớp (Phát sinh vượt so với tiền được cấp theo NĐ 66)	0			15,300,000	15,300,000	
7	Quỹ lớp, quỹ Đội (thu hộ các lớp theo TK)				38,801,000		
	Tổng thu				163,474,800		
	Nội dung chi các nguồn tài trợ	Dự toán chi			Đã chi	So với Dự toán chi	Ghi chú
1	Bảo hiểm tự nguyện Bảo Việt	22,900,000			25,400,000	-2,500,000	
2	Quỹ Phụ huynh (Thu hộ)	1,795,000			1,720,000	75,000	
3	Mua áo đồng phục HS	39,600,000			39,600,000	0	
4	Tiền phô tô giấy tờ cho HS	8,475,000			8,483,000	-8,000	
5	Chi bù tiền điện vượt nguồn NĐ 66 được cấp				18,584,589		
6	Thanh toán tiền sách giáo khoa	34,153,800			34,153,800	0	
7	Chuyển trả Quỹ lớp, quỹ Đội, tiền mua áo Sơ mi cho các lớp				38,801,000	-38,801,000	(Thu hộ qua TK)
8	Tổng chi				166,742,389		
9	Tổng thu - Tổng chi (Âm)				-3,267,589		
10	Lấy nguồn chi dư (nguồn tài trợ) sang bù âm theo				3,228,740		
11	Còn thiếu (ÂM)				-38,849		

Kế toán

Sùng Thị Giàng

Thủ Quỹ

Thào Thị Chơ



BÁO CÁO TỔNG HỢP THU - CHI CÁC NGUỒN THU HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
PHỤC VỤ CÁ NHÂN HỌC SINH BÁN TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026


I	Nội dung thu	Dự toán thu	Đã thu nhận được đợt 1	Đã thu nhận được đợt 2	Tổng đã thu được	So với Dự toán thu	Ghi chú
1	Tiền ga phục vụ nấu ăn cho HS bán trú	61,830,000	29,052,582	30,612,431	59,665,013	-2,164,987	
2	Tiền điện CBGVNV sử dụng nộp	5,600,000	2,750,000	2,925,000	5,675,000	75,000	
3	Thu nguồn CSVC PV nấu ăn từ tiền dư định mức ăn theo thống nhất với PH (Dự toán thu mỗi ngày 1.200 đồng/1 hs để chi phí cho phục vụ sinh hoạt của HS BT)	38,472,000	4,313,000	16,907,000	21,220,000	-17,252,000	Để chi mua giấy vệ sinh, mua sắm, sửa chữa csvc phục vụ sinh hoạt ăn uống cho hs BT
4	Bán cơm thừa của HS bán trú (cộng vào nguồn chi CSVC cho HS BT)	6,000,000	6,000,000		6,000,000	0	
5	Thu tiền bán thanh lý gạo mốc hỏng				732,000		
6	Tổng	111,902,000	42,115,582	50,444,431	93,292,013	-18,609,987	
II	Nội dung chi	Dự toán chi			Đã chi	So với dt chi	Ghi chú
2	Chi tiền mua Ga nấu thức ăn	61,830,000			63,050,160	-1,220,160	Có biểu chi tiết kèm theo
3	Chi tiền cơ sở vật chất phục vụ nấu ăn và sinh hoạt cho hs BT	44,472,000			37,333,442	7,138,558	Có biểu chi tiết kèm theo
8	Tổng	106,302,000			100,383,602	5,918,398	Có biểu chi tiết kèm theo
III	Quyết toán Thu - chi						
1	Tổng thu - Tổng chi	5,600,000			-7,091,589		
2	Lấy nguồn chi dư sang bù âm theo phụ huynh đã hợp nhất trí	0			-7,091,589		

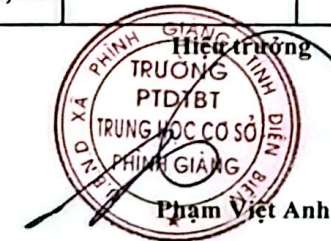
Dự toán thu bình quân để chi phí sinh hoạt cho hs bán trú bao gồm cả tiền mua ga: 2.327 đồng/ngày/01 hs

Tổng chi phí chung cả điện ga, csvc phục vụ sinh hoạt của HS BT:
2.193 đồng/ngày/01 học sinh

Kế toán

Sùng Thị Giàng

Thủ Quỹ

Thảo Thị Chơ



UBND XÃ PHÌNH GIẢNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIẢNG

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU - CHI CÁC NGUỒN THU PHỤ HUYNH TÀI TRỢ CHO NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I	Nội dung vận động tài trợ từ cá nhân	Dự toán vận động tài trợ	Đã nhận được tài trợ đợt 1	Đã nhận được tài trợ đợt 2	Tổng đã được nhận tài trợ	So với Dự toán	Ghi chú
1	Chuyển tiền Dư từ năm học trước sang				-		
2	Vận động PH HS tài trợ Khen thưởng HS	21,540,000	7,172,000	15,818,000	22,990,000	1,450,000	
3	Vận động PH HS Tài trợ cho hoạt động phong trào học tập và rèn luyện	28,720,000	22,480,000	5,040,000	27,520,000	-1,200,000	
4	Vận động PH HS Tài trợ cho hoạt động xây dựng cảnh quan, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học	17,000,000	9,530,000	6,804,579	16,334,579	-665,421	
5	Phụ huynh nộp các khoản tài trợ bằng tiền mặt (những ngày cuối năm học)				595,000		
6	Tổng	67,260,000	39,182,000	27,662,579	67,439,579	179,579	
II	Nội dung chi các nguồn tài trợ	Dự toán chi			Đã chi	So với Dự toán chi	Ghi chú
1	Chi khen thưởng cho HS	21,540,000			23,770,000	-2,230,000	Có biểu chi tiết kèm theo
2	Chi tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào học tập và rèn luyện	28,720,000			7,175,000	21,545,000	Có biểu chi tiết kèm theo
3	Chi xây dựng cảnh quan, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học	17,000,000			24,574,250	-7,574,250	Có biểu chi tiết kèm theo
4	Chi thăm hỏi HS				1,600,000		
5	Tổng chi				57,119,250	11,740,750	
III	Quyết toán Thu - chi						
1	Tổng thu - Tổng chi nguồn tài trợ (Dư)				10,320,329		Dư
2	Chuyển sang bù âm cho nguồn CSVCBT				7,091,589		
3	Còn dư				3,228,740		


Kế toán

Sb
Sùng Giảng

Thủ Quỹ

Lp
Thảo Thị Chó

Hiệu trưởng

Phạm Việt Anh

 PHẠM VIỆT ANH